

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08
Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 31

Handwritten red stamp: KI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 09 năm 2015.

Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 82.879.070.000 đồng.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Ông Đỗ Văn Hào	Thành viên
Ông Lê Hồng Phong	Thành viên
Ông Hoàng Hải Thịnh	Thành viên
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng ban
Ông Lê Phước Lộ	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hải Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hà Thế Thập	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/07/2015)
Ông Phạm Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 16/04/2015)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH TUẤN

Số: 16.223/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 03 năm 2016 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG XUÂN CẢNH

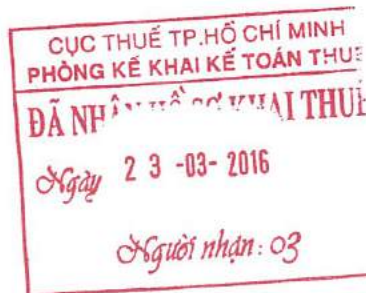
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



HUỲNH THỊ NGỌC TRINH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2124-2013-026-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		434.052.985.554	273.869.210.018
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	14.654.234.758	13.820.920.163
1. Tiền	111		14.654.234.758	10.615.580.863
2. Các khoản tương đương tiền	112			3.205.339.300
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		325.367.355.006	220.223.259.270
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.3)	227.738.833.766	201.723.720.298
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	(5.4)	62.757.708.123	16.531.225.533
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.5)	37.378.275.753	3.724.429.841
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.507.462.636)	(1.756.116.402)
III. Hàng tồn kho	140	(5.6)	59.373.245.808	33.937.914.681
1. Hàng tồn kho	141		61.247.523.432	35.812.192.305
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.874.277.624)	(1.874.277.624)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.658.149.982	5.887.115.904
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.9)	34.012.865.797	5.518.713.066
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		645.284.185	368.402.838
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68.293.333.954	56.539.745.625
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		359.925.410	339.925.410
1. Phải thu dài hạn khác	216	(5.5)	359.925.410	339.925.410
II. Tài sản cố định	220		40.499.854.731	31.197.454.347
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.7)	40.442.351.320	31.186.539.540
+ Nguyên giá	222		70.291.199.309	57.339.900.182
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.848.847.989)	(26.153.360.642)
2. Tài sản cố định vô hình	227	(5.8)	57.503.411	10.914.807
+ Nguyên giá	228		1.325.108.555	1.253.725.011
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.267.605.144)	(1.242.810.204)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.2)	16.620.867.533	13.800.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		17.950.000.000	13.800.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.329.132.467)	
IV. Tài sản dài hạn khác	260		10.812.686.280	11.202.365.868
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.9)	10.605.046.613	10.994.726.201
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		207.639.667	207.639.667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		502.346.319.508	330.408.955.643

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		407.094.408.080	239.550.600.995
I. Nợ ngắn hạn	310		401.449.409.080	238.575.900.369
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.11)	183.333.316.956	139.165.735.853
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	(5.12)	71.092.137.051	9.196.532.565
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.13)	7.560.703.670	6.239.611.104
4. Phải trả người lao động	314	(5.14)	3.971.493.085	2.076.822.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.15)	10.837.459.555	3.694.968.608
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	(5.16)	4.822.307.719	5.568.285.342
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		2.104.039.613	1.281.254.174
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.10)	117.727.951.431	71.352.690.723
II. Nợ dài hạn	330		5.644.999.000	974.700.626
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	(5.10)	5.644.999.000	974.700.626
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		95.251.911.428	90.858.354.648
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.17.1)	95.251.911.428	90.858.354.648
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		82.879.070.000	80.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	(5.17.2)	82.879.070.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			1.123.900
3. Cổ phiếu quỹ	415			(3.963.240.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418			1.710.667.069
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.372.841.428	13.109.803.679
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a			4.243.921.629
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.372.841.428	8.865.882.050
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		502.346.319.508	330.408.955.643

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN PHAN THÚY AN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ THỊ HỒNG HẠNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		668.010.650.792	502.966.351.999
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		22.870.000	309.361.152
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	667.987.780.792	502.656.990.847
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	557.324.808.172	424.667.544.742
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		110.662.972.620	77.989.446.105
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.299.764.432	522.337.608
7. Chi phí tài chính	22	(6.3)	14.011.702.718	6.690.377.775
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		10.346.681.352	7.299.696.804
8. Chi phí bán hàng	24	(6.4)	38.886.085.254	19.282.127.512
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.5)	47.385.383.338	44.860.497.431
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.679.565.742	7.678.780.995
11. Thu nhập khác	31	(6.6)	4.684.259.630	3.709.306.980
12. Chi phí khác	32		139.112.910	2.526.570
13. Lợi nhuận khác	40		4.545.146.720	3.706.780.410
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.224.712.462	11.385.561.405
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.8)	3.467.197.682	2.519.679.355
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.757.514.780	8.865.882.050

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN PHAN THÚY AN



HỒ THỊ HỒNG HẠNH



TRẦN ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		768.017.359.797	502.896.698.319
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(706.101.409.131)	(460.894.160.592)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(33.356.968.143)	(27.196.657.004)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(10.063.914.063)	(6.946.015.885)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.526.849.435)	(1.702.337.075)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		33.121.583.601	9.408.834.980
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(54.679.509.345)	(4.171.638.925)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.589.706.719)	11.394.723.818
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(37.210.521.955)	(9.364.909.989)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		100.000.000	1.545.454
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(185.993.057)	
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		729.699.065	240.284.172
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(36.566.815.947)	(9.123.080.363)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	431.801.891.937	195.789.579.362
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(381.068.890.626)	(208.650.593.597)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(7.743.164.050)	(3.856.230.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		42.989.837.261	(16.717.245.135)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		833.314.595	(14.445.601.680)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.820.920.163	28.266.521.843
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	14.654.234.758	13.820.920.163

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN PHAN THÚY AN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ THỊ HỒNG HẠNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN ANH TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Điện – Điện tử – Tin học Sao Bắc Đầu. Ngày 30 tháng 08 năm 2007, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đầu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103002093 ngày 11 tháng 02 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 09 năm 2015.

Ngày 11 tháng 12 năm 2007, Công ty đã đăng ký là Công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 82.879.070.000 đồng (bao gồm cả cổ phiếu quỹ), được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	
Cổ đông sáng lập	45.064.400.000	54%	44.973.080.000	56%	
Cổ đông khác	37.814.670.000	46%	35.026.920.000	44%	
Cổ phiếu quỹ	-	-	(3.963.240.000)	-	
Cộng	<u>82.879.070.000</u>	<u>100%</u>	<u>76.036.760.000</u>	<u>100%</u>	

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 194 (31/12/2014: 171).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại và dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Sản xuất, lắp ráp, sửa chữa sản phẩm điện, điện tử, tin học (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, đồ điện, sản phẩm tin học, thiết bị văn phòng, dây cáp điện, các loại đầu nối, linh kiện điện tử. Đại lý ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại. Dịch vụ cho thuê máy văn phòng. Mua bán điện thoại các loại, máy fax, tổng đài PABX (tới 32 số). Mua bán, lắp đặt và bảo trì hàng điện, điện tử, thiết bị tin học – mạng tin học. Mua bán, sản xuất, lắp đặt, bảo trì thiết bị ngành bưu chính viễn thông – mạng viễn thông; mua bán, sản xuất vật tư ngành bưu chính viễn thông; đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông. Mua bán và sản xuất phần mềm tin học, thiết kế trang Web. Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng Internet. Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (không kinh doanh đại lý cung cấp Internet tại trụ sở). Dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

tư vấn, đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông. Cho thuê văn phòng. Mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị điện, thiết bị điều khiển tự động (không gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Tư vấn về chuyển giao công nghệ. Đào tạo nghề. Mua bán phần mềm, máy móc, thiết bị cho ngành phát thanh và truyền hình. Sản xuất, mua bán và phát hành phim, băng đĩa có nội dung được phép lưu hành (không mua bán băng đĩa tại trụ sở). Kinh doanh bất động sản. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Đại lý bán vé máy bay. Thiết kế hệ thống mạng vi tính (thiết kế, tạo lập trang chủ Internet, thiết kế hệ thống mạng máy tính tích hợp phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông). Dịch vụ khoa học thuật: tích hợp hệ thống, chuyển giao công nghệ thông tin.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty CP Dịch vụ Công Nghệ Sao Bắc Đầu	Gian hàng số T3-B4L, Tầng hầm, Tòa nhà Topaz, Số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	69%	69%	69%
Công ty CP Công Nghệ Số Sao Bắc Đầu	Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	74%	74%	83%

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2015 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh tại Hà Nội	Tầng 15, Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Chi nhánh tại Đà Nẵng	02 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán và các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ.

4.2. Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.24.

4.3. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.6. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua. Khi mua hàng tồn kho nếu được nhận kèm thêm sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, phụ tùng thay thế (phòng ngừa trường hợp hỏng hóc) thì xác định và ghi nhận riêng sản phẩm, phụ tùng thiết bị thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi chi phí mua của hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là chi phí liên quan chi phí công cụ, dụng cụ, quyền sử dụng đất và giá vốn của các dự án chưa hoàn thành. Các khoản này được phân bổ vào chi phí căn cứ tình hình hoàn thành của dự án hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất tại Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam được phân bổ theo thời hạn thuê trong 30 năm.
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Chi phí liên quan đến dự án sẽ được phân bổ khi dự án hoàn thành.

4.9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Năm 2015

- | | |
|----------------------------------|-----------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 15 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 3 – 5 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 6 năm |

4.10. Tài sản cố định vô hình

Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm quản lý

Phần mềm quản lý không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.11. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với điều khoản thuê. Các chi phí trực tiếp liên quan tới quá trình đàm phán và thu xếp các khoản thuê hoạt động được cộng vào giá gốc của tài sản cho thuê và được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng phù hợp với điều khoản thuê.

4.12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.15. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Công ty đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tất toán trong năm 2012.

4.16. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

4.17. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.18. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

4.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.21. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.22. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

4.23. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Phần mềm tin học: 0%
- Hàng hóa: 10%
- Dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác: 10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.24. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (Trích)

	VND	
	Đầu năm	Đầu năm
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	3.724.429.841	100.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	-	3.624.429.841
Phải thu dài hạn khác	339.925.410	-
Tài sản dài hạn khác	-	339.925.410
Tài sản cố định vô hình	10.914.807	9.459.231.790
+ Nguyên giá	1.253.725.011	12.199.178.767
+ Hao mòn lũy kế	(1.242.810.204)	(2.739.946.977)
Chi phí trả trước dài hạn	10.994.726.201	1.546.409.218
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.568.285.342	-
Phải trả ngắn hạn khác	1.281.254.174	6.849.539.516
Quỹ dự phòng tài chính	-	1.360.788.841
Quỹ đầu tư phát triển	1.710.667.069	349.878.228

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Tên chỉ tiêu	TT200	CMKT & Chế độ kế toán doanh nghiệp theo QĐ15/2006/QĐ-BTC
Tạm ứng	Phải thu ngắn hạn khác	Tài sản ngắn hạn khác
Ký quỹ ký cược ngắn hạn	Phải thu ngắn hạn khác	Tài sản ngắn hạn khác
Ký quỹ ký cược dài hạn	Phải thu dài hạn khác	Tài sản dài hạn khác
Quyền sử dụng đất KCN	Chi phí trả trước dài hạn	Tài sản cố định vô hình
Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	448.930.862	204.636.269
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.205.303.896	10.410.944.594
Các khoản tương đương tiền	-	3.205.339.300
Cộng	<u>14.654.234.758</u>	<u>13.820.920.163</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con được chi tiết như sau:

	Cuối năm			Đầu năm			VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Công Nghệ Sao Bắc Đầu	13.800.000.000	-	13.800.000.000	13.800.000.000	-	13.800.000.000	
Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đầu	4.150.000.000	1.329.132.467	2.820.867.533	-	-	-	
Cộng	17.950.000.000	1.329.132.467	16.620.867.533	13.800.000.000	-	13.800.000.000	

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	47.571.328.706	43.061.788.278
Cục Công Nghệ Thông Tin	21.813.890.700	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Hải Thạch	-	22.884.152.489
Các khách hàng khác	158.353.614.360	135.777.779.531
Cộng	227.738.833.766	201.723.720.298
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 8.		
Công ty CP Dịch vụ Công Nghệ Sao Bắc Đầu	-	2.108.081
Công ty CP Công Nghệ Số Sao Bắc Đầu	13.063.347.087	-
Cộng	13.063.347.087	2.108.081

5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH Kỹ Thuật Tự Động Cửu Long	32.814.376.320	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển công nghệ Trí Nam	20.447.224.654	-
F5 Networks Inc	182.160.000	8.447.656.771
Công ty Cổ phần Cung cấp Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ cao Việt nam	-	2.063.298.431
Công ty CP Tích hợp Hệ thống Quốc gia ADG	-	1.834.023.492
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất và Thương mại Thái Minh	-	1.816.110.800
Các nhà cung cấp khác	9.313.947.149	2.370.136.039
Cộng	62.757.708.123	16.531.225.533

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

5.5. Phải thu khác

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu người lao động	2.034.814.971	-	1.869.250.423	-
Ký cược, ký quỹ	31.030.016.409	-	1.755.179.418	-
Phải thu khác	4.313.444.373	-	100.000.000	-
Cộng	37.378.275.753	-	3.724.429.841	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	359.925.410	-	339.925.410	-
Cộng	359.925.410	-	339.925.410	-

5.6. Hàng tồn kho

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng tại kho Công ty	49.326.425.898	(1.874.277.624)	4.529.276.891	(1.874.277.624)
Hàng đã xuất kho triển khai	11.542.859.799	-	31.102.126.733	-
Kho theo dõi hàng cho thuê	49.244.921	-	66.956.150	-
Kho theo dõi hàng Hà Nội	328.992.814	-	113.832.531	-
Cộng	61.247.523.432	(1.874.277.624)	35.812.192.305	(1.874.277.624)

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	VND			
	Nhà cửa	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số dư đầu năm	15.138.594.055	40.458.806.113	1.742.500.014	57.339.900.182
Mua trong năm	-	35.688.241.510	1.450.896.901	37.139.138.411
Thanh lý, nhượng bán	-	(23.934.739.270)	(253.100.014)	(24.187.839.284)
Số dư cuối năm	15.138.594.055	52.212.308.353	2.940.296.901	70.291.199.309
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số dư đầu năm	3.484.705.382	21.732.913.582	935.741.678	26.153.360.642
Khấu hao trong năm	1.013.381.623	13.528.678.114	329.262.934	14.871.322.671
Thanh lý, nhượng bán	-	(10.922.735.310)	(253.100.014)	(11.175.835.324)
Số dư cuối năm	4.498.087.005	24.338.856.386	1.011.904.598	29.848.847.989
Giá trị còn lại:				
Tại ngày đầu năm	11.653.888.673	18.725.892.531	806.758.336	31.186.539.540
Tại ngày cuối năm	10.640.507.050	27.873.451.967	1.928.392.303	40.442.351.320

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản đã dùng thế chấp cho các khoản vay là 30.191.147.215 đồng – Xem thêm mục 5.10.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 15.249.281.530 đồng.

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Phân mềm máy vi tính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	VND
				Số cuối năm
Nguyên giá	1.253.725.011	71.383.544	-	1.325.108.555
Giá trị hao mòn lũy kế	(1.242.810.204)	(24.794.940)	-	(1.267.605.144)
Giá trị còn lại	<u>10.914.807</u>			<u>57.503.411</u>

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.253.725.011 đồng.

5.9. Chi phí trả trước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Chi phí chờ phân bổ cho các dự án đang triển khai	33.975.964.898	5.148.146.123
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	36.900.899	370.566.943
Cộng	<u>34.012.865.797</u>	<u>5.518.713.066</u>
Dài hạn:		
Quyền sử dụng đất	9.070.887.544	9.448.316.983
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.534.159.069	1.546.409.218
Cộng	<u>10.605.046.613</u>	<u>10.994.726.201</u>

Trong đó, quyền sử dụng đất tại Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã dùng thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn là 9.070.887.544 đồng – Xem thêm mục 5.10

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Ché Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

5.10. Vay và nợ thuế tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn:	117.727.951.431	117.727.951.431	424.655.483.224	378.280.222.516	71.352.690.723	71.352.690.723	
Vay ngân hàng	101.588.686.178	101.588.686.178	355.442.720.827	307.277.311.066	53.423.276.417	53.423.276.417	
Vay đối tượng khác	9.584.560.627	9.584.560.627	62.658.057.771	69.145.500.000	16.072.002.856	16.072.002.856	
Vay dài hạn đến hạn trả	6.554.704.626	6.554.704.626	6.554.704.626	1.857.411.450	1.857.411.450	1.857.411.450	
Vay dài hạn:	5.644.999.000	5.644.999.000	7.395.295.374	2.724.997.000	974.700.626	974.700.626	
Vay ngân hàng	11.225.003.000	11.225.003.000	13.950.000.000	2.724.997.000	-	-	
Vay đối tượng khác	974.700.626	974.700.626	-	1.857.411.450	2.832.112.076	2.832.112.076	
Trừ nợ dài hạn đến hạn trả	(6.554.704.626)	(6.554.704.626)	(6.554.704.626)	(1.857.411.450)	(1.857.411.450)	(1.857.411.450)	
Cộng	123.372.950.431	123.372.950.431	432.050.778.598	381.005.219.516	72.327.391.349	72.327.391.349	

Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn chịu lãi suất thả nổi từ 8%/năm đến 9,7%/năm đối với VND và các khoản vay ngân hàng dài hạn với thời hạn 3 năm và chịu lãi suất từ 6,8%/năm đến 8,5%/năm. Các khoản vay này được thế chấp bằng:

- Công trình xây dựng văn phòng và Quyền sử dụng đất thuê tại lô số U12b-16A, đường số 22, Khu Ché Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị còn lại lần lượt là 10.640.507.050 đồng và 9.070.887.544 đồng – Xem thêm mục 5.7 và mục 5.9.
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại số 83B Đường Trần Kế Xương, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (là tài sản của cá nhân bảo lãnh).
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 43 Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (là tài sản của các cá nhân bảo lãnh).
- Quyền đòi nợ đã hình thành từ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Hàng hóa, khoản phải thu, hợp đồng tiền gửi, sổ tiết kiệm, sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ vốn vay.
- Sổ tiền ký quỹ, tài sản hình thành từ phương án vay, các khoản phải thu hình thành từ phương án vay.
- Tài sản hình thành từ vốn vay và hệ thống máy chủ và thiết bị mạng với giá trị còn lại là 19.550.640.165 đồng – Xem thêm mục 5.7.

Vay đối tượng khác là các khoản vay dưới hình thức tín chấp, thời hạn từ 6 tháng đến 12 tháng và chịu lãi suất từ 9%/năm đến 11%/năm bằng VND và 6,5%/năm bằng USD. Trong đó, khoản vay từ các bên liên quan là Công ty CP Dịch vụ Sao Bắc Đầu với số tiền là 4 tỷ đồng - Xem thêm mục 8.

5.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Công ty TNHH Azbil Việt nam	40.375.898.862	40.375.898.862	4.948.827.730	4.948.827.730	
Blue Sky Solutions Global Trading Co., Ltd	24.566.071.853	24.566.071.853	29.810.324.114	29.810.324.114	
Công ty Cổ phần Công nghệ Elite	2.609.739.278	2.609.739.278	16.917.083.696	16.917.083.696	
Phải trả cho các đối tượng khác	115.781.606.963	115.781.606.963	87.489.500.313	87.489.500.313	
Cộng	183.333.316.956	183.333.316.956	139.165.735.853	139.165.735.853	
Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 8.					
Công ty CP Dịch vụ Công Nghệ Sao Bắc Đầu	21.265.353	21.265.353	-	-	
Cộng	21.265.353	21.265.353	-	-	

5.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Công ty Cổ phần Đầu Tư Đèo Cả	32.834.213.620		-		
Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Biển	11.686.078.905		-		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Thạch	10.000.000.000		-		
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	9.542.618.000		-		
Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam	-		2.154.256.709		
Công ty Cổ phần Truyền thông ITCOM	-		1.921.883.700		
Công ty Cổ Phần Thương Mại Quốc Tế Và Dịch Vụ Đại Siêu Thị Big C Hải Phòng	-		1.300.761.990		
Công ty TNHH Liên Doanh Sun Ivy	1.030.119.552		1.030.119.552		
Các khách hàng khác	5.999.106.974		2.789.510.614		
Cộng	71.092.137.051		9.196.532.565		

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	VND Cuối năm
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	3.571.224.527	26.345.121.973	26.682.058.780	3.234.287.720
Thuế xuất, nhập khẩu	239.336	16.308.667	16.486.442	61.561
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.519.679.355	3.467.197.682	2.526.849.435	3.460.027.602
Thuế thu nhập cá nhân	148.467.886	2.689.495.336	1.971.636.435	866.326.787
Khác	-	9.600.000	9.600.000	-
Cộng	6.239.611.104	32.527.723.658	31.206.631.092	7.560.703.670

5.14. Phải trả người lao động

Là khoản lương tháng 13 năm 2015 còn phải trả cho người lao động.

5.15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí trích trước tương ứng với doanh thu cung cấp dịch vụ đã thực hiện.

5.16. Doanh thu chưa thực hiện

Trong đó, doanh thu chưa thực hiện về cung cấp dịch vụ Internet cho khách hàng theo hợp đồng số 10. (DNG8b-DC) ngày 25/08/2012 giữa Công ty và Ban Quản lý dự án Phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tại Thành phố Đà Nẵng có số tiền là 4.460.000.000 đồng.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

5.17. Vốn chủ sở hữu

5.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Tổng cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND	
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	1.123.900	(3.963.240.000)	1.505.552.837	8.250.873.861	85.794.310.598	
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	8.865.882.050	8.865.882.050	
Trích lập quỹ	-	-	-	205.114.232	(205.114.232)	-	
Chia cổ tức	-	-	-	-	(3.801.838.000)	(3.801.838.000)	
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	1.123.900	(3.963.240.000)	1.710.667.069	13.109.803.679	90.858.354.648	
Tặng vốn trong năm nay	2.879.070.000	(1.123.900)	-	(1.710.667.069)	(1.167.279.031)	-	
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	12.757.514.780	12.757.514.780	
Chia cổ tức	-	-	-	-	(8.363.958.000)	(8.363.958.000)	
Khác	-	-	3.963.240.000	-	(3.963.240.000)	-	
Số dư cuối năm nay	82.879.070.000	-	-	-	12.372.841.428	95.251.911.428	

Theo nghị quyết 06/NQ-DHCB 2015 ngày 18/04/2015, Công ty đã phân phối cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo tỷ lệ 5,21%. Ngoài ra, Công ty tăng vốn đầu tư chủ sở hữu với số tiền 2.879.070.000 đồng từ các nguồn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

5.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Cổ đông sáng lập	45.064.400.000	44.973.080.000
Cổ đông khác	37.814.670.000	35.026.920.000
Cổ phiếu quỹ	-	(3.963.240.000)
Cộng	<u>82.879.070.000</u>	<u>76.036.760.000</u>

5.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	2.879.070.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	82.879.070.000	80.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	8.363.958.000	3.801.838.000

5.17.4. Cổ phiếu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.287.907	8.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.287.907	8.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	396.324
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.287.907	7.603.676

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	8.787,69	11.398,18

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẪU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	583.888.211.799	451.435.415.934
Doanh thu cung cấp dịch vụ	84.122.438.993	51.530.936.065
Hàng bán bị trả lại	(22.870.000)	(309.361.152)
Cộng	<u>667.987.780.792</u>	<u>502.656.990.847</u>
Trong đó, doanh thu đối với các bên có liên quan – Xem thêm mục 8.		
Công ty CP Dịch vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu	3.098.595.085	3.085.466.552
Công ty CP Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu	1.365.079.019	-
Cộng	<u>4.463.674.104</u>	<u>3.085.466.552</u>

6.2. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	471.126.719.268	390.415.186.634
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	86.198.088.904	34.252.358.108
Cộng	<u>557.324.808.172</u>	<u>424.667.544.742</u>

6.3. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	10.346.681.352	7.299.696.804
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.335.888.899	233.364.258
Dự phòng tổn thất đầu tư	1.329.132.467	(842.683.287)
Cộng	<u>14.011.702.718</u>	<u>6.690.377.775</u>

6.4. Chi phí bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	10.300.460.017	5.519.806.635
Chi phí đồ dùng văn phòng	380.540.853	553.603.727
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.204.739.544	6.570.486.692
Chi phí bảo hành	121.442.432	444.634.017
Chi phí Pre – sales	1.616.424.331	1.213.844.101
Chi phí phát hành, gia hạn thư bảo lãnh	5.966.022.412	819.700.517
Chi phí dịch vụ mua ngoài	611.519.984	563.470.452
Chi phí bằng tiền khác	7.684.935.681	3.596.581.371
Cộng	<u>38.886.085.254</u>	<u>19.282.127.512</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	30.862.658.475	27.843.860.633
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng	1.064.562.021	1.303.275.478
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.463.004.064	4.424.136.972
Chi phí dự phòng	845.264.674	500.902.380
Chi phí điện, nước, thuê mặt bằng	2.978.482.067	2.721.654.929
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.920.094.677	4.648.524.178
Chi phí bằng tiền khác	3.251.317.360	3.418.142.861
Cộng	<u>47.385.383.338</u>	<u>44.860.497.431</u>

6.6. Thu nhập khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	45.813.834	-
Thu nhập khác	4.638.445.796	3.709.306.980
Cộng	<u>4.684.259.630</u>	<u>3.709.306.980</u>

6.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	41.163.118.492	33.363.667.268
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.667.743.608	10.994.623.664
Chi phí dự phòng	845.264.674	500.902.380
Chi phí dịch vụ mua ngoài	97.500.801.383	130.098.995.416
Chi phí khác bằng tiền	12.381.355.915	8.871.603.437
Cộng	<u>167.558.284.072</u>	<u>183.829.792.165</u>

6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.467.197.682	2.519.679.355
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>3.467.197.682</u>	<u>2.519.679.355</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	16.224.712.462	11.385.561.405
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	18.277.000	67.526.570
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(483.000.000)	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	<u>15.759.989.462</u>	<u>11.453.087.975</u>
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	<u>3.467.197.682</u>	<u>2.519.679.355</u>
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	<u>3.467.197.682</u>	<u>2.519.679.355</u>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí, thu nhập khi tính thuế như:

- Chi phí không có hóa đơn chứng từ.
- Cổ tức được chia.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	431.801.891.937	195.789.579.362

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	381.068.890.626	208.650.593.597

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đầu	Công ty con
Công ty CP Công nghệ Số Sao Bắc Đầu	Công ty con
Ông Trần Anh Tuấn	Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng – Xem mục 5.3:		
Các công ty con	13.063.347.087	2.108.081
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngắn hạn – Xem mục 5.10:		
Các công ty con	(4.000.000.000)	-
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán – Xem mục 5.11:		
Các công ty con	(21.265.353)	-

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

		VND
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng – Xem mục 6.1:		
Các công ty con	4.463.674.104	3.085.466.552
Bán tài sản và công cụ dụng cụ:		
Các công ty con	8.126.276.727	-
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Các công ty con	1.035.180.278	190.949.294
Nhận tiền vay:		
Các công ty con	6.500.000.000	-
Chi phí lãi vay:		
Các công ty con	187.819.437	-

Công ty cũng nhận tiền từ các bên có liên quan khi cần để bổ sung vốn lưu động. Lãi được trích hoặc phải trả theo lãi suất kinh doanh thông thường. Khoản vay từ các bên có liên quan chịu lãi suất là 6,5%/năm đối với VND. Khoản vay tín chấp này có thời gian hoàn trả cụ thể.

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Tổng Giám đốc được chi tiết như sau:

		VND
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	623.220.000	654.765.000
Thu nhập Tổng Giám đốc	984.183.048	833.803.454
Cộng	<u>1.607.403.048</u>	<u>1.488.568.454</u>

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU

Địa chỉ: Lô U12B-16A, Đường số 22, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

10. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 21 tháng 03 năm 2016.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN PHAN THÚY AN

HỒ THỊ HỒNG HẠNH

TRẦN ANH TUẤN